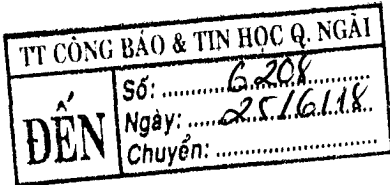


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3668**/UBND-TH
V/v kết quả thực hiện
nhiệm vụ do Chính phủ,
Thủ tướng Chính phủ
giao từ ngày 01/01/2017
đến ngày 19/6/2018

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 6 năm 2018



Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1577/TTg-TH ngày 06/9/2016 về việc yêu cầu rà soát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và Công văn số 10097/VPCP-TH ngày 23/11/2016 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ ngày 01/01/2017 đến ngày 19/6/2018, như sau:

Tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: 268 nhiệm vụ, trong đó:

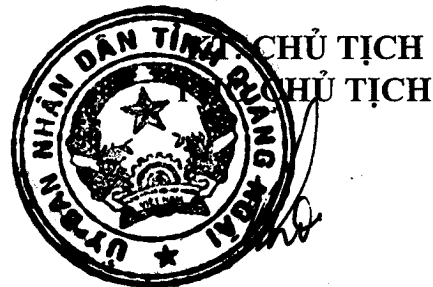
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 211 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 57 nhiệm vụ.

(Chi tiết theo số liệu đã cập nhật vào hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bảng rà soát thống kê đính kèm)

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi./.

Nơi nhận:

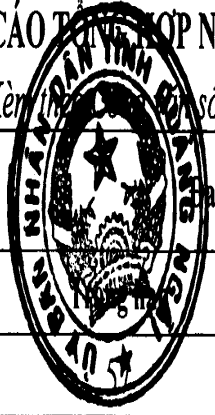
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, TH



Phạm Trường Thọ

BÁO CÁO TỔNG HỢP NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 19/6/2018)

(Kèm theo Quyết định số 3668 /UBND-TH ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Tổng nhiệm vụ, nội dung	Đang thực hiện	Đã hoàn thành		
		Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
268		0	202	9

BÁO CÁO NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (đang thực hiện đến ngày 19/6/2018)

STT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nội dung theo dõi	VB đã chỉ đạo của UBND tỉnh	Hạn xử lý
1	76/NQ-CP	18/06/2018	Nghị quyết về công tác phòng chống thiên tai	Căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết về công tác phòng chống thiên tai gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước ngày 15 tháng 8 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 8 năm 2018.		15/08/2018

2	16/CT-TTG	18/06/2018	Chi thị của Thủ tướng CP về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.	<p>a) Chỉ đạo ngành giáo dục tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của địa phương;</p> <p>b) Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học; chủ động xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ và phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới;</p> <p>c) Tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>d) Điều chỉnh, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới;</p> <p>đ) Bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép có hiệu quả và sử dụng đúng mục đích nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án; huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới;</p> <p>e) Đẩy mạnh truyền thông về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tại địa phương; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;</p> <p>g) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện, hàng năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	
3	5756/V PCP- KGVX	18/06/2018	V/v sơ kết công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm 6 tháng đầu năm 2018	Các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương chuẩn bị báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2018 gửi về 03 cơ quan thường trực là các Bộ: Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội và gửi Văn phòng Chính phủ (Bộ phận giúp việc Ủy ban Quốc gia) trước ngày 30 tháng 6 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Phó Thủ tướng, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia	30/06/2018

4	202/TB -VPCP	31/05/ 2018	<p>Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc về công tác giải quyết các vụ việc khieu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.</p>	<p>1) Các Bộ, ngành, địa phương: Chấn chỉnh những tồn tại, nâng cao hiệu lực, hiệu quản lý nhà nước nhằm hạn chế phát sinh KNTC; nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; thực hiện nghiêm quy định Luật tố tụng hành chính; giải quyết kịp thời, thông báo kết quả các vụ việc KNTC do các cơ quan của Quốc hội, Đại biểu QH chuyển đến. 2) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đánh giá việc thi hành Luật đất đai, kiến nghị sửa đổi, bổ sung. 3) Bộ Công Thương kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật liên quan đến chuyển đổi mô hình chợ. 4) Thanh tra CP chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan: Lập Kế hoạch giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài, trình Thủ tướng CP trong tháng 6 năm 2018; đề xuất giải pháp tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích công dân khởi kiện vụ án hành chính. 5) Bộ Công an bảo đảm an ninh, trật tự. 6) Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác truyền thông về công tác giải quyết KNTC. 7) Đề nghị MTTQVN và các Đoàn thể chính trị - xã hội tích cực phối hợp trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC. 8) Đề nghị Liên đoàn Luật sư Việt Nam huy động đội ngũ Luật sư tham gia tư vấn pháp luật; chấn chỉnh, xử lý kịp thời Luật sư vi phạm pháp luật và đạo đức nghề nghiệp</p>	<p>Công văn 3275/UBND- NC ngày 11/6/2018 Giao Thanh tra tỉnh tham mưu</p>
5	14/CT- TTG	25/05/ 2018	<p>Chi thi Về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại</p>	<p>Bảo đảm có giải pháp phòng, chống mã độc bảo vệ cho 100% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan và có cơ chế tự động cập nhật phiên bản hoặc dấu hiệu nhận dạng mã độc mới. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2018.</p>	<p>31/12/2018</p>
6			<p>Tăng cường sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử tại các đơn vị, tổ chức trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình.</p>		

7	<p>- Trong các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải có cấu phần phù hợp cho giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, giải pháp phòng, chống mã độc.</p> <p>- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc khi mua sắm các thiết bị điện tử có kết nối Internet (như camera giám sát, router, modem DSL v.v...) cần thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin; trước khi đưa vào sử dụng cần thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, tuyệt đối không sử dụng cấu hình mặc định.</p> <p>- Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá tổng thể về an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; tổ chức theo dõi, thống kê chỉ số lây nhiễm mã độc trên các thiết bị đầu cuối, các hệ thống thông tin trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình, định kỳ hàng quý báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 20 của tháng cuối cùng trong quý.</p> <p>- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng xử lý các môi nguy hại của mã độc và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống mã độc trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình.</p>	<p>UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn 3164/UBND-KGVX ngày 05/6/2018 V/v nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại</p>
8	<p>Khẩn trương phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Thời hạn hoàn thành xác định hệ thống thông tin cấp độ 4, cấp độ 5: Tháng 11 năm 2018.</p>	<p>30/11/2018</p>

9	664/TT g- KGVX	23/05/ 2018	triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy	<p>- Tăng cường tuyên truyền về hiểm họa của tệ nạn ma túy, nhất là tác hại của các loại ma túy tổng hợp (ma túy đá, thuốc lắc, cỏ Mỹ...), cần sa và các chất hướng thần mới để nâng cao ý thức tự phòng ngừa cho cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ (thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên...). Lòng ghép nội dung tuyên truyền phòng, chống ma túy vào các hoạt động sinh hoạt hè của học sinh, sinh viên; gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thi tìm hiểu pháp luật, tập huấn, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề...</p> <p>- Các Bộ, cơ quan thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ được phân công và Chương trình công tác năm 2018 của Ủy ban Quốc gia, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Tháng hành động phòng, chống ma túy hiệu quả, thiết thực và báo cáo về Bộ Công an trước ngày 15 tháng 7 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại Công văn số 3010/UBND- KGVX ngày 29/5/2018 V/v xây dựng Kế hoạch thực hiện Tháng hành động phòng, chống ma túy	15/07/2018
10	19- 2018/N Q-CP	15/05/ 2018	Nghị quyết về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo	Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 15 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng cuối quý và cuối năm.	Công văn 2743/UBND- TH ngày 17/5/2018	15/09/2018
11	19- 2018/N Q-CP	15/05/ 2018	Nghị quyết về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP năm 2018 của Bộ, ngành, địa phương.	Công văn 2743/UBND- TH ngày 17/5/2018	15/12/2018

12	522/QĐ -TTg	14/05/ 2018	<p>Quyết định Phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”</p>	<p>a) Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; b) Xây dựng chính sách để huy động và bố trí nguồn lực cho thực hiện Đề án. Bảo đảm bố trí ngân sách theo quy định hiện hành để triển khai các nhiệm vụ tại địa phương; c) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn; d) Biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân khác tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.</p>	<p>UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn 2911/UBND- KGVX ngày 25/5/2018 V/v triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ</p>	
13	105/TB -VPCP	16/03/ 2018	<p>Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết thực hiện các chương trình MTQG năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018</p>	<p>phải xử lý xong nợ đọng xây dựng cơ bản và không phát sinh nợ mới xây dựng nông thôn mới</p>	<p>Công văn 1711/UBND- TH ngày 02/4/2018</p>	31/12/2018

14	140/QĐ -TTg	26/01/ 2018	Quyết định Phê duyệt Dự án “Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải”	Đầu tư trang thiết bị, nhân lực để quản lý, khai thác, vận hành, cập nhật, sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về nguồn thải trên địa bàn quản lý	Công văn 735/UBND- NNTN ngày 05/02/2018	31/12/2021
15	1/CT- TTG	03/01/ 2018	Chỉ thị về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: d) Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những trường hợp cho thuê, cho mượn trái phép, sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, không lập hồ sơ cho thuê đất công ích hoặc hồ sơ không đầy đủ, rõ ràng, không thực hiện đăng ký đất đai theo quy định.	Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện	
16				1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây: i) Kiện toàn, tăng cường năng lực cho hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và các hướng dẫn của các bộ, ngành để khắc phục khó khăn hiện nay và nâng cao tính chuyên nghiệp của các tổ chức này nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Đất đai và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018	

17

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:
c) Tăng cường đẩy mạnh công tác điều tra, khoanh định các khu vực có khả năng sạt lở đất cao, nguy cơ đe dọa tính mạng con người, chủ động bố trí quỹ đất và có kế hoạch cụ thể để di dời người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm.

Công văn
582/UBND-
NNTN ngày
30/01/2018

18

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:
a) Rà soát, đánh giá đầy đủ tình hình triển khai thi hành pháp luật về đất đai ở các cấp, các ngành, trên cơ sở đó có kế hoạch, biện pháp cụ thể để chấn chỉnh, xử lý, khắc phục kịp thời những tồn tại, bất cập, hạn chế trong việc thực hiện từng nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương; trong đó chú trọng các vấn đề sau:
- Xây dựng, ban hành đầy đủ các quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các nghị định, thông tư theo phân cấp; đồng thời rà soát bãi bỏ, sửa đổi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi các quy định đã ban hành nhưng không phù hợp hoặc đã hết hiệu lực;
- Khẩn trương triển khai, hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các cấp bảo đảm chất lượng, đồng bộ, thống nhất và nâng cao tính khả thi; tăng cường việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở các cấp và các đối tượng sử dụng đất; rà soát điều chỉnh hoặc hủy bỏ các dự án, công trình có trong kế hoạch hàng năm mà đã quá 03 năm nhưng chưa thực hiện theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất;
- Rà soát các công trình, dự án đã có quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng còn tồn đọng chưa triển khai thực hiện được, nhất là các dự án, công trình trọng điểm và các trường hợp có quyết định thu hồi đất từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014; làm rõ nguyên nhân và có kế hoạch, biện pháp khắc phục để thực hiện các dự án, công trình đầu tư;
- Chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, tính thu nghĩa vụ tài chính về đất đai không đúng quy định của pháp luật; cũng như đối với việc buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng

Công văn
582/UBND-
NNTN ngày
30/01/2018

lần, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép hoặc chậm đưa đất vào sử dụng mà không xử lý kịp thời;

- Tổ chức rà soát các tổ chức kinh tế đã được nhà nước giao đất mà theo quy định của pháp luật đất đai thuộc đối tượng phải chuyển sang thuê đất, các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính đang sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để chuyển sang thuê đất ngay theo đúng quy định của pháp luật;

- Tăng cường chỉ đạo việc phối hợp và làm rõ trách nhiệm giữa các cơ quan định giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất để tổ chức thực hiện tốt việc quản lý, xác định giá đất cụ thể bảo đảm chất lượng và thời gian yêu cầu; thực hiện đúng quy định các trường hợp phải đấu giá đất, nhất là những khu đất “vàng” sau khi rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Nhà nước để chống thất thu cho ngân sách nhà nước và phòng chống tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực này;

- Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính về đất đai ở địa phương để bảo đảm tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian thực hiện; bãi bỏ, điều chỉnh các nội dung công việc và các loại giấy tờ không đúng quy định, không đúng thẩm quyền, kéo dài thời gian thực hiện, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch về đất đai;

- Rà soát, thống kê đầy đủ các trường hợp còn tồn đọng chưa đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, các hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chậm giải quyết; các giấy chứng nhận đã ký còn chưa trao cho người được cấp; làm rõ nguyên nhân và có kế hoạch, biện pháp cụ thể để hoàn thành giải quyết dứt điểm các trường hợp còn tồn đọng.

19		<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:</p> <p>h) Yêu cầu các địa phương bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương cho thực hiện các nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương; bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018</p>
20		<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:</p> <p>e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã ban hành để phát hiện, xử lý kiên quyết, dứt điểm các vi phạm, không để tồn tại kéo dài. Tập trung giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện đông người, kéo dài, gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và môi trường đầu tư; chủ động tiếp nhận, xử lý, giải quyết triệt để, kịp thời các trường hợp phản ánh của người dân về tình hình vi phạm pháp luật đất đai để người dân tham gia giám sát thi hành Luật Đất đai.</p>	<p>Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện</p>
21		<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:</p> <p>đ) Tập trung hoàn thành việc rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc lập bản đồ địa chính, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các công ty nông, lâm nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2016 thực hiện Nghị quyết số 112/2015/QH13 của Quốc hội.</p>	<p>Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018</p>

22			<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:</p> <p>g) Đẩy mạnh và khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp khi tiếp cận đất đai thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh.</p>	Công văn 582/UBND- NNTN ngày 30/01/2018		
23			Tập trung triển khai Nghị quyết Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính.	QEĐ 24/QĐ- UBND ngày 10/01/2018		
24		Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các quy định của quốc tế và các cam kết của Việt Nam vào các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ngành và địa phương.	QEĐ 24/QĐ- UBND ngày 10/01/2018		
25	1/NQ- CP	01/01/ 2018	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011, Nghị quyết số 36a/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	QEĐ 24/QĐ- UBND ngày 10/01/2018	
26			Tổ chức triển khai việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	QEĐ 24/QĐ- UBND ngày 10/01/2018		
27			Hoàn thiện, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính theo danh mục đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.	QEĐ 24/QĐ- UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018	

28	Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; di dân tái định cư ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
29	Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, nhất là học sinh, sinh viên, trẻ em dưới 6 tuổi; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
30	Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về thích ứng với biến đổi khí hậu (COP21), các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và tăng trưởng xanh.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
31	Sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
32	Tăng cường đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, đơn giản hóa chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
33	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan chức năng để trao đổi cung cấp thông tin về tham nhũng. Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực thi công vụ; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
34	Nghiên cứu và xây dựng Đề án chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện; đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện, phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
35	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	

36		Giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
37		Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ. Cuối năm 2018, các vụ, cục, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xử lý được hồ sơ công việc trên môi trường mạng.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
38		Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về phòng chống tham nhũng. Tăng cường phòng chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, được xã hội quan tâm; thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
39		Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao. Xây dựng kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Giảm tối thiểu 2,5% biên chế được giao so với năm 2015.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
40		Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, tỉnh.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2019

41		<p>Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục dứt điểm tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ và thống nhất. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm và kịp thời các cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, những nhiều, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<p>QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018</p>	
42		<p>Tập trung cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, nông nghiệp nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng; bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công; lý lịch tư pháp, hộ tịch... Tiếp tục cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và chi phí cho doanh nghiệp.</p>	<p>QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018</p>	
43		<p>Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế; rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.</p>	<p>QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018</p>	<p>31/12/2018</p>
44		<p>Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện căn bản các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp.</p>	<p>QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018</p>	<p>31/12/2018</p>
45		<p>Tập hợp, số hóa và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt.</p>	<p>QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018</p>	<p>31/12/2019</p>
46		<p>Rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm thực hiện được mục tiêu Quốc hội giao.</p>	<p>QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018</p>	<p>31/12/2019</p>

47	Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
48	Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 và Đề án về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
49	Triển khai ngay việc cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đúng Đề án, tiến độ, lộ trình đề ra, không dồn việc thoái vốn vào cuối giai đoạn (năm 2019 - 2020); kiên quyết thoái hết vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình chậm triển khai, trong đó có trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
50	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
51	Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
52	Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	31/12/2018
53	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	QĐ 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	

54	2080/QĐ-TTg	22/12/2017	Quyết định Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025	<p>- Xây dựng chương trình, đề án cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn. Hàng năm, căn cứ trên nhu cầu và kế hoạch triển khai Đề án, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm bố trí ngân sách thực hiện Đề án theo kế hoạch triển khai và đúng quy định hiện hành để triển khai các nhiệm vụ tại địa phương.</p> <p>- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả các quy định về khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư giáo dục ngoại ngữ; có chính sách ưu đãi, đề xuất điều chỉnh thủ tục để các nhà đầu tư có điều kiện tham gia phát triển giáo dục ngoại ngữ trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền các cơ chế, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục ngoại ngữ, biểu dương khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư về thành tích thực hiện xã hội hóa.</p> <p>- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	Công văn 68/UBND-KGVX ngày 05/1/2018	
55				Ban hành Quyết định quy định chế độ báo cáo hoặc hướng dẫn thực hiện báo cáo thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trên cơ sở Phương án đơn giản hóa đã phê duyệt	CV 4732/UBND-TH ngày 04/8/2017	31/12/2018
56	559/QĐ-TTg	24/04/2017	Quyết định Phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”	Tổ chức sơ kết tình hình, kết quả thực hiện việc hệ thống hóa, rà soát, đơn giản hóa chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước	CV 4732/UBND-TH ngày 04/8/2017	31/03/2019
57				Văn bản đề nghị thực thi những nội dung đơn giản hóa chế độ báo cáo không thuộc phạm vi thẩm quyền	Đang tổng hợp và thực hiện việc lấy ý kiến theo hướng dẫn Công văn số 7735/VPCP-KSTT ngày 25/7/2017	30/06/2018